

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **168/2018/DS-PT**

Ngày: 22 – 11 – 2018.

V/v: “*Đòi bồi thường thiệt hại
do sức khỏe bị xâm phạm*”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hương.

Các Thẩm phán: Ông Doãn Đình Quyến, bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Huê. Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Vượng. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2018/DS-ST ngày 16/10/2018 về việc: “Đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 54/2018/DSST ngày 28/8/2018 của TAND Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk bị nguyên đơn kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 179/2018/QĐXX-PT ngày 05/11/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị N** - Sinh năm 1964 (Có mặt)

Địa chỉ: 129/17/20 LHP, phường TT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Công Th (Có mặt)

Địa chỉ: 30 NC, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Bị đơn: Bà **Lê Thị Hồng Đ** - Sinh năm 1971 (Có mặt)

Địa chỉ: 25/8 ĐCT, phường TT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N và người đại diện theo ủy quyền của bà N là ông Lê Công Th trình bày:**

Bà Nguyễn Thị N và bà Lê Thị Hồng Đ cùng là tiểu thương bán hàng ăn tại tầng 2, khu chợ C chợ trung tâm BMT. Trong quá trình buôn bán thì giữa bà N và bà Đ có xảy ra mâu thuẫn trong việc đặt bảng hiệu hàng ăn. Khoảng 10h ngày 25/8/2016 giữa bà N và bà Đ tiếp tục xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi vã, bà N có cầm bảng hiệu của bà Đ lắc qua lắc lại thì bà Đ lao vào đánh bà N bằng chân tay, được mọi người can ra thì bà N có lấy 01 khúc gỗ loại cây lau nhà dài khoảng

1,2m đường kính 02cm đánh bà Đ. Sau đó, bà Đ giật được cây, tiếp tục đè bà N xuống đánh, cào cào vào mặt bà N, hai bên đánh nhau qua lại bằng tay chân. Bà N cắn vào tay bà Đ 02 cái thì mọi người can ra. Lúc này, bà N thấy mắt trái của bà N bị thương, chảy máu thì bà đến bệnh viện điều trị thương tích. Bà N bị thương tích tỷ lệ là 08% sức khỏe, Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 53 ngày 08/3/2017. Bà N đã làm đơn khiếu nại quyết định không khởi tố vụ án và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột có Quyết định giải quyết khiếu nại giữ nguyên các Quyết định của Công an thành phố Buôn Ma Thuột. Nay bà N khởi kiện yêu cầu bà Đ phải bồi thường các khoản:

Chi phí chữa trị: 2.011.075đ; Tiền mất thu nhập: 60 ngày x 500.000đ/ngày = 30.000.000đ; Tiền mất thu nhập của người chăm sóc: 20 ngày x 200.000đ/ngày = 4.000.000đ; Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 304.000đ; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 12 tháng x 1.300.000đ/tháng = 15.6000.000đ. Tổng cộng các khoản là 51.915.075đ.

*** Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bà Lê Thị Hồng Đ trình bày:**

Bà Đ thừa nhận giữa bà Đ và bà N có mâu thuẫn với nhau trong vấn đề đặt bảng hiệu. Khoảng 10h ngày 25/8/2016, bà Đ và bà N tiếp tục cãi nhau về vấn đề đặt bảng hiệu. Trong lúc bà Đ đang bán hàng tại quầy mình thì bà N cầm cây gậy gỗ dài khoảng 1,2m có đường kính 03cm đánh bà Đ, bà Đ dùng tay đỡ cây gậy của bà N thì bà N tiếp tục cầm gậy đánh bà Đ một cây nữa trúng vào tay thì bà Đ nhảy qua chỗ bà N, cả hai lao vào vật nhau xuống nền nhà, dùng tay chân cào cào, đánh nhau. Bà N cắn, cào vào tay của bà Đ thì bà Đ cũng dùng tay cào cào, đánh lại vào mặt bà N. Lúc này mọi người ở chợ đến can ngăn. Bà N về quầy hàng của mình và dùng ghế in nóc ném sang quầy hàng của bà Đ, bà Đ lấy chiếc ghế đó ném lại bên chỗ quầy bà N nhưng không ai ném trúng ai. Bà Đ bị bà N dùng cây gỗ đánh vào tay tím bầm, dùng miệng cắn hai cái vào tay trái bà Đ, tuy nhiên bà Đ tự nguyện hòa giải và không có yêu cầu bồi thường.

Nay bà N khởi kiện yêu cầu bà Đ phải bồi thường tổng cộng các khoản là 51.915.075đ thì bà Đ không đồng ý, bà chỉ đồng ý bồi thường tiền thuốc và các khoản chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án sơ thẩm số 54/2018/DSST ngày 28/8/2018 của TAND TP. Buôn Ma Thuột đã Căn cứ Điều 604, Điều 605, Điều 606 và Điều 609 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N.

Buộc bị đơn bà Lê Thị Hồng Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị N chi phí điều trị và các khoản chi phí hợp lý khác, tổng cộng là 7.095.075đ.

Bác một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N về việc yêu cầu bị đơn bà Lê Thị Hồng Đ bồi thường cho bà số tiền 44.820.000đ.

Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 10/9/2018, bà N làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm buộc bà Đ phải bồi thường cho bà tổng số tiền 51.915.075đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Kháng cáo của nguyên đơn có một phần cơ sở xem xét vì ngoài thời gian 05 ngày điều trị tại bệnh viện, nguyên đơn có 2 lần đi tái khám nhưng cấp sơ thẩm chỉ tính thời gian bị mất thu nhập là 05 ngày là không đảm bảo. Tỷ lệ thương tích của nguyên đơn là 8%, do đó đề nghị tăng mức bồi thường tổn thất về tinh thần. Các khoản bồi thường khác là phù hợp nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung:

Do mâu thuẫn trong việc đặt bảng hiệu hàng ăn khi buôn bán ở chợ C – chợ Trung tâm thành phố B, nên vào khoảng 10h ngày 25/8/2016 giữa bà Nguyễn Thị N và bà Lê Thị Hồng Đ xảy ra cãi vã dẫn đến xô xát. Quá trình xô xát, bà Đ đã dùng tay đánh, cào cấu vào mặt bà N gây tổn thương cơ thể cho bà N với tỷ lệ thương tích là 08%. Bà Đ cũng bị bà N đánh và cắn 02 cái vào tay nhưng không yêu cầu bồi thường nên cấp sơ thẩm không xem xét. Cấp sơ thẩm buộc bà Lê Thị Hồng Đ phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Nguyễn Thị N là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bà N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đ phải bồi thường cho bà N số tiền 51.915.075đ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong số các khoản tiền mà bà N yêu cầu bồi thường, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà N đối với khoản tiền chi phí cho việc khám, điều trị là 2.011.075đ và chi phí cho việc bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là 304.000đ. Không ai kháng cáo nội dung này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với khoản thu nhập thực tế bị mất, bị giảm sút: Bà N yêu cầu bồi thường 60 ngày x 500.000đ/ngày = 30.000.000đ.

Về khoản tiền này, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại hồ sơ bệnh án và giấy ra viện thể hiện bà N điều trị thương tích tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắk Lắk từ ngày 25/8/2016 đến ngày 29/8/2016 là 05 ngày. Ngoài ra, bà N còn có 02 lần đi thái khám theo chỉ định vào các ngày 05/9/2016 và ngày 17/10/2016. Quá trình giải quyết vụ án, bà N không cung cấp được văn bản của cơ sở y tế có thẩm quyền xác định bà phải nghỉ không được lao động trong thời hạn 60 ngày. Lời khai của những người làm chứng thể hiện bà N chỉ nghỉ bán hàng khoảng 02-03 ngày. Bà N cũng không chứng minh được thu nhập thực tế của bà là 500.000đ/ngày khi bán hàng ăn ở chợ.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định theo thu nhập trung bình cùng loại là 200.000đ/ngày là có căn cứ, nhưng chỉ tính thời gian bà N nghỉ không lao động được là 05 ngày là chưa đảm bảo, cần tính cho bà N thêm 02 ngày nghỉ đi tái khám mới phù hợp thực tế. Do đó, bà Đ phải bồi thường tiền thu nhập thực tế bị mất là 07 ngày $\times$ 200.000đ/ ngày = 1.400.000đ.

- Đối với khoản thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc: Bà N yêu cầu bồi thường 20 ngày $\times$ 200.000đ = 4.000.000đ.

Bà N chỉ điều trị trong thời hạn 05 ngày. Tòa án cấp sơ thẩm xác định thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc 05 ngày $\times$ 200.000đ = 1.000.000đ là đúng quy định của pháp luật.

- Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: Bà N yêu cầu bồi thường bằng 12 lần mức lương cơ sở $\times$ 1.300.000đ/tháng = 15.600.000đ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà N bị thương tích ở mắt trái, tỷ lệ thương tích 08% nhưng yêu cầu bồi thường bằng 12 tháng lương cơ sở là quá cao, không phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 609 BLDS. Tòa án cấp sơ thẩm xác định mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần bằng 02 lần mức lương cơ sở cũng chưa phù hợp. Do đó, tăng mức bồi thường bằng 03 tháng lương cơ sở mới tương xứng với tỷ lệ thương tích mà bà Đ đã gây ra cho bà N. Bà Đ phải bồi thường số tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là: 03 tháng $\times$ 1.390.000đ/tháng = 4.170.000đ.

Từ các phân tích trên, cần chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bà N. Bà Đ phải bồi thường cho bà N tổng số tiền là 8.885.075đ. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của bà N về việc buộc bà Đ phải bồi thường số tiền 43.030.000đ.

[3] Về án phí: do sửa án sơ thẩm nên án phí sơ thẩm được tính lại theo đúng quy định. Các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nguyễn Thị N. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 54/2018/DS-ST ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Căn cứ vào các Điều 604, Điều 605, Điều 606 và Điều 609 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Buộc bà Lê Thị Hồng Đ phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị N số tiền 8.885.075đ (*Tám triệu tám trăm tám lăm nghìn không trăm bảy lăm đồng*).

Bác yêu cầu khởi kiện của bà N về việc buộc bà Đ phải bồi thường số tiền 43.030.000đ (*Bốn mươi ba triệu không trăm ba mươi ngàn đồng*).

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 để tính lãi suất đối với số tiền chậm trả, kể từ khi có đơn yêu cầu của người được thi hành án.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 26, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bà Lê Thị Hồng Đ phải chịu 444.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hương